PHỤ LỤC 1.1: TỔNG HỢP NHÓM CÁC TCVN HIỆN TẠI DO BXD BIÊN SOẠN

STT	TÊN NHÓM	SỐ LƯỢNG
1	**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**	**74**
1.1	**Thuật ngữ, ký hiệu**	**27**
1.1.1	Thuật ngữ, ký hiệu chung	2
1.1.2	Thuật ngữ, ký hiệu về khảo sát	1
1.1.3	Thuật ngữ, ký hiệu về quy hoạch, kiến trúc	2
1.1.4	Thuật ngữ, ký hiệu về kết cấu	2
1.1.5	Thuật ngữ, ký hiệu về M&E	4
1.1.6	Thuật ngữ, ký hiệu về sử dụng năng lượng	1
1.1.7	Thuật ngữ, ký hiệu về vật liệu	8
1.1.8	Thuật ngữ, ký hiệu về phòng chống cháy nổ và an toàn xây dựng	5
1.1.9	Thuật ngữ, ký hiệu về cơ khí, máy xây dựng	2
1.2	**Số liệu dùng trong thiết kế**	**4**
1.3	**Bản vẽ kỹ thuật**	**43**
1.3.1	Bản vẽ kỹ thuật chung	12
1.3.2	Bản vẽ quy hoạch, kiến trúc	10
1.3.3	Bản vẽ kết cấu	11
1.3.4	Bản vẽ M&E	9
1.3.5	Bản vẽ cơ khí	1
2	**QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN VÀ KHU CHỨC NĂNG**	**14**
2.1	**Quy hoạch xây dựng**	**9**
2.1.1	Những vấn đề chung trong QHXD	7
2.1.2	Quy hoạch hệ thống công trình công cộng	0
2.1.3	Quy hoạch nông thôn	1
2.1.4	Quy hoạch khu công nghiệp	1
2.1.5	Hướng dẫn quy hoạch loại hình đô thị theo xu thế mới	0
2.1.6	Hướng dẫn quy hoạch khu chức năng	0
2.1.7	Hướng dẫn thiết kế đô thị	0
2.2	**Hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn và khu chức năng**	**5**
2.2.1	Chuẩn bị kỹ thuật	0
2.2.2	Giao thông đô thị	0
2.2.3	Hệ thống cấp thoát nước bên ngoài công trình	4
2.2.4	Chất thải rắn, nghĩa trang	1

STT	TÊN NHÓM	SỐ LƯỢNG
2.2.5	Cấp điện và thông tin liên lạc	0
3	**KHẢO SÁT VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG**	**99**
3.1	**Khảo sát xây dựng**	**24**
3.2	**Thiết kế xây dựng**	**75**
3.2.1	**Thiết kế kiến trúc**	**37**
3.2.1.1	**Nguyên tắc chung về thiết kế kiến trúc**	**2**
3.2.1.2	**Thiết kế công trình dân dụng**	**28**
3.2.1.2.2	Trường học	7
3.2.1.2.3	Y tế	5
3.2.1.2.4	Thể thao	5
3.2.1.2.5	Văn hóa	2
3.2.1.2.6	Thương mại, dịch vụ	6
3.2.1.2.7	Trụ sở làm việc	1
3.2.1.2.8	Công trình khác (hỗn hợp, đa năng)	0
3.2.1.3	**Thiết kế nhà sản xuất**	**3**
3.2.1.4	**Thiết kế công trình cung cấp cơ sở, tiện ích hạ tầng kỹ thuật**	**1**
3.2.1.5	**Thiết kế công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn**	**3**
3.2.2	**Thiết kế kết cấu xây dựng**	**10**
3.2.2.1	Cơ sở thiết kế kết cấu	1
3.2.2.2	Tải trọng và tác động	1
3.2.2.3	Thiết kế kết cấu bê tông	1
3.2.2.4	Thiết kế kết cấu thép	1
3.2.2.5	Thiết kế kết cấu liên hợp	0
3.2.2.6	Thiết kế kết cấu gỗ	0
3.2.2.7	Thiết kế kết cấu khối xây	1
3.2.2.8	Thiết kế địa kỹ thuật	2
3.2.2.9	Thiết kế công trình chịu động đất	2
3.2.2.10	Thiết kế kết cấu nhôm	0
3.2.2.11	Thiết kế các loại kết cấu đặc thù	1
3.2.2.12	Thiết kế cấu kiện phi kết cấu, kết cấu không chịu lực	0
3.2.3	**Hệ thống kỹ thuật công trình**	**28**
3.2.3.1	Hệ thống cấp nước, thoát nước	4
3.2.3.2	Hệ thống cấp điện, chống sét	7
3.2.3.3	Hệ thống chiếu sáng	5
3.2.3.4	Hệ thống thống gió, điều hòa không khí, sưởi ấm	2
3.2.3.5	Hệ thống cách âm, chống ồn, thiết bị âm thanh	1
3.2.3.6	Hệ thống cách nhiệt, chống nóng	7

STT	TÊN NHÓM	SỐ LƯỢNG
3.2.3.7	Hệ thống thông tin, viễn thông	0
3.2.3.8	Hệ thống kỹ thuật khác	2
4	**THI CÔNG VÀ AN TOÀN XÂY DỰNG**	**68**
4.1	**Thi công**	**39**
4.1.1	Các tài liệu quản lý chất lượng thi công	6
4.1.2	Dung sai trong xây dựng	6
4.1.3	Thi công các công tác xây dựng	12
4.1.4	Thi công kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	6
4.1.5	Thi công kết cấu thép	2
4.1.6	Thi công kết cấu liên hợp	0
4.1.7	Thi công kết cấu gỗ	0
4.1.8	Thi công kết cấu khối xây	1
4.1.9	Thi công kết cấu nhôm	0
4.1.10	Thi công địa kỹ thuật	6
4.2	**An toàn xây dựng**	**29**
4.2.1	An toàn cháy nổ công trình	23
4.2.2	An toàn xây dựng	6
5	**VẬT LIỆU VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG**	**511**
5.1	**Vật liệu**	**466**
5.1.1	**Xi măng và vôi**	**57**
5.1.1.1	Xi măng	54
5.1.1.2	Vôi	3
5.1.2	**Bê tông và sản phẩm liên quan**	**75**
5.1.2.1	Bê tông	36
5.1.2.2	Vật liệu bảo vệ và sửa chữa bê tông	0
5.1.2.3	Cốt liệu cho bê tông và vữa	28
5.1.2.4	Phụ gia cho bê tông và vữa	11
5.1.3	**Vật liệu xây**	**37**
5.1.3.1	Viên xây	19
5.1.3.2	Vữa xây dựng	18
5.1.4	**Kính và thủy tinh xây dựng**	**49**
5.1.5	**Vật liệu ốp lát**	**27**
5.1.6	**Vật liệu lợp**	**20**
5.1.7	**Thiết bị vệ sinh**	**16**
5.1.7.1	Sứ vệ sinh	9
5.1.7.2	Phụ kiện sứ vệ sinh	7

STT	TÊN NHÓM	SỐ LƯỢNG
5.1.8	**Vật liệu chịu lửa, cách nhiệt, chống cháy**	**63**
5.1.8.1	Vật liệu chịu lửa	55
5.1.8.2	Vật liệu cách nhiệt	8
5.1.9	**Vật liệu gỗ**	**26**
5.1.10	**Sơn và vecni**	**28**
5.1.11	**Thạch cao trong xây dựng**	**11**
5.1.12	**Vật liệu cao su, chất dẻo**	**4**
5.1.12.1	Vật liệu cao su	1
5.1.12.2	Chất dẻo, composit	3
5.1.13	**Vật liệu xây dựng khác**	**44**
5.1.13.1	Vật liệu chống thấm	18
5.1.13.2	Đá khối	0
5.1.13.3	Ống và phụ kiện	0
5.1.13.4	Vật liệu khác	26
5.1.14	**Kim loại, phi kim**	**9**
5.2	**Cấu kiện, kết cấu**	**45**
6	**SỬA CHỮA VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH**	**4**
6.1	Bảo vệ công trình	2
6.2	Bảo trì công trình	1
6.3	Sửa chữa công trình	0
7	**CƠ KHÍ, MÁY XÂY DỰNG**	**56**
7.1	Vấn đề chung	1
7.2	Thiết bị nâng	0
7.3	Thiết bị vận chuyển và xếp dỡ liên tục	1
7.4	Máy đào chuyển đất	17
7.5	Máy và thiết bị thi công trong xây dựng	32
7.6	Máy, trạm sản xuất và gia công vật liệu xây dựng	5
8	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG**	**1**
8.1	Tiết kiệm năng lượng - Công trình xanh - Bền vững	0
8.2	BIM	0
8.3	Môi trường trong xây dựng	1
	TỔNG	**827**